

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LAGI
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2017/HSST

Ngày: 19/09/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

**** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Vũ Thị Minh Huệ - Nghề nghiệp: Công chức nhà nước.

Nơi công tác: Kho bạc thị xã L.

2/ Ông Đỗ Vũ Ngọc Nam - Nghề nghiệp: Công chức nhà nước

Nơi công tác: Trung tâm văn hoá thị xã L.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Công Thịnh - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Trần Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017, đối với các bị cáo:

1/ CHÂU NGỌC T - Sinh năm: 1974, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ học vấn: Không biết chữ - Nghề nghiệp: Xe ôm;

Tiền án - Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/9/2007, bị Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở giáo dục, với thời hạn 12 tháng, về hành vi "Hủy hoại tài sản, Gây rối trật tự công cộng" (Quyết định số 23/QĐ-UBND). Châu Ngọc T đã chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục vào ngày 02/10/2009 (Giấy chứng nhận số 217/GCN-CSGD của Giám đốc cơ sở giáo dục Huy Khiêm).

Con ông: Châu Ngọc K, sinh năm: 1935 và bà: Đặng Thị L, sinh năm: 1937

Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo bị bắt vào ngày 13/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L.

2/ LÝ THỊ THÙY Tr - Sinh năm: 1987, tại Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Ấp 1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở: Khu phố 5, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ học vấn: 9/12 - Nghề nghiệp: Nội trợ.

Tiền án - Tiền sự: không.

Con ông: Lý A S, sinh năm: 1956 và bà Trần Thị Á, sinh năm: 1964

Chồng: Chưa có; Có 01 con tên Lý A Nhật C - Sinh năm: 2005.

Bị cáo bị bắt vào ngày **13/6/2017**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đoàn Văn H (T), sinh năm: 1999.**

Trú tại: Khu phố 4, Phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Châu Ngọc T và Lý Thị Thùy T đều bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 13/6/2017, tại khu dân cư Hoàng Diệu II, khu phố 6, phường T, Đội phòng chống ma túy và tội phạm Đồn biên phòng P - Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Thuận đã bắt quả tang Châu Ngọc T và Lý Thị Thùy Tr có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đoàn Văn H - Sinh năm: 1999 - Trú: Khu phố 4, phường B, thị xã L. Qua kiểm tra đã thu giữ trong người H 01 bì ny lon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa lá khô, H khai đây là bì bồ đề (Cần Sa) vừa mua của T và Tr với giá 100.000 đồng, thu giữ trong túi áo khoác của Tr có 02 bì ny lon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa lá khô và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, Tr khai đây là 02 bì bồ đề, còn 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng là tiền T và Tr vừa bán 01 bì bồ đề cho H mà có. Ngoài ra, Bộ đội biên phòng còn thu giữ 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô biển số 86N1 - 1014 cùng giấy đăng ký xe của T; 01 điện thoại di động của H.

Tại Bản kết luận giám định ma túy số 375/KLGD-PC54 ngày 15/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: 01 bì lá khô Châu Ngọc T và Lý Thị Thùy Tr bán cho Đoàn Văn H (Mẫu M1) là Cần Sa, khối lượng 5,8458 gam; 02 bì lá khô thu giữ trong người Lý Thị Thùy Tr (Mẫu M2) là Cần Sa, khối lượng 10,1099 gam.

Vật chứng sau giám định còn lại gồm: 01 gói ny lon đã cắt lấy mẫu và 3,2894 gam Cần Sa được niêm phong trong phong bì số 375/1; 02 gói ny lon đã cắt lấy mẫu và 5,4586 gam Cần Sa được niêm phong trong phong bì số 375/2 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô biển số 86N1 - 1014 cùng giấy đăng ký xe thu giữ của Châu Ngọc T đã được Cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý. Riêng chiếc điện thoại thu giữ của Đoàn Văn H, không liên quan đến tội phạm nên Bộ đội biên phòng - Đồn biên phòng Phước Lộc đã trả lại cho H.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 09 giờ ngày 03/6/2017, Châu Ngọc T và Lý Thị Thùy T đến khu vực cầu Cây Chanh, xã T mua của một người đàn ông tên H (*không*

rõ nhân thân, lai lịch) 10 bị ma túy (*Cần Sa*) với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về bán hết 07 bị cho một số người (*không rõ nhân thân, lai lịch*) trên địa bàn thị xã L, còn lại 03 bị Toàn cất giấu ở nhà. Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 13/6/2017, T và Tr đang ở nhà mình thì Đoàn Văn H gọi điện thoại hỏi mua 01 bị ma túy, T đồng ý và hẹn gặp nhau ở khu vực Cầu Đá Dựng, sau đó T đưa 03 bị ma túy cho Tr bọc vào túi áo khoác rồi điều khiển xe mô tô nêu trên chở Tr đến điểm hẹn nhưng không gặp H nên cả hai đi vào Đập Đá Dựng chơi, được khoảng 10 phút sau H gọi điện thoại lại thì T chở Tr ra gặp H, lúc này H đưa cho T 100.000 đồng (*02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng*), T nói Tr đưa cho T 01 bị ma túy, sau khi Tr đưa ma túy thì T giao cho H và đưa 100.000 đồng cho Tr giữ, đi được một đoạn thì bị Bộ đội biên phòng bắt giữ cùng với toàn bộ vật chứng như đã nêu trên. Đối với hai bị ma túy thu giữ của Tr, T và Tr đều khai nhận tàng trữ nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Tại bản cáo trạng số 69/QĐ - VKS ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố các bị cáo Châu Ngọc T và Lý Thị Thùy Tr, đều về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Châu Ngọc T, Lý Thị Thùy Tr và đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố: Các bị cáo Châu Ngọc T, Lý Thị Thùy Tr, đều phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Phạt bị cáo Châu Ngọc T, mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Phạt bị cáo Lý Thị Thùy Tr, mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng

**** Về biện pháp tư pháp:*** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, điểm c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì được niêm phong số 375/1 và 375/2 ngày 16.6.2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- Tịch thu sung quỹ số tiền 100.000 đồng là thu nhập bất chính do T và Tr bán ma túy cho H mà có.

- Tịch thu sung quỹ điện thoại di động hiệu LV Mobile màu trắng; 01 xe mô tô biển kiểm soát số 86N1-1014 của Châu Ngọc T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại Tòa, các bị cáo Châu Ngọc T và Lý Thị Thùy Tr đều thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố. Xét, lời khai của các bị cáo tại Tòa là hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đã được qua thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ để khẳng định: Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 13/6/2017, tại khu dân cư Hoàng Diệu II, thuộc khu phố 6, phường T, thị xã L. Các bị cáo Châu Ngọc T và Lý Thị Thùy Tr đã có hành vi bán trái phép 01 bịch ma túy, với giá 100.000 đồng cho Đoàn Văn H - Sinh năm: 1999 - Trú: Khu phố 4, phường B, thị xã L, thì bị Đội phòng chống ma túy và tội phạm Đồn biên phòng P - Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Thuận phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong người Đoàn Văn H 01 bịch nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa lá khô, H khai đây là bịch bồ đề (Cần Sa) vừa mua của T và Tr với giá 100.000 đồng; Thu giữ trong túi áo khoác của Tr 02 bịch nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa lá khô và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, Tr khai đây là 02 bịch bồ đề và số tiền 100.000 đồng T và Tr vừa bán 01 bịch bồ đề cho H mà có. Ngoài ra, còn thu giữ của Châu Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu LV Mobile màu trắng và 01 xe mô tô biển số 86N1 - 1014 cùng giấy đăng ký xe; Thu giữ của H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh xám.

Tại Bản kết luận giám định số 375/GĐ-PC54 ngày 16/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: "Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **5,8458** gam; là **Cần sa**. Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng **10,1099** gam; là **Cần sa**".

Hành vi trên của các bị cáo Châu Ngọc T và Lý Thị Thùy T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố các bị cáo Châu Ngọc T và Lý Thị Thùy Tr về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo Châu Ngọc T và Lý Thị Thùy Tr, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để nhận thức được tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người - xã hội, tệ nạn ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác, cũng như biết rõ việc Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng ... trái phép chất ma túy và sẽ trừng trị nghiêm đối với những ai cố tình vi phạm. Mặc dù các bị cáo nhận thức rõ các vấn đề trên và bản thân có đầy đủ sức khỏe để lao động tạo thu nhập chính đáng, thế nhưng các bị cáo không chịu làm ăn chân chính, để nuôi sống bản thân, chăm lo cho gia đình. Với mong muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả, nên các bị cáo đã nghĩ cách kiếm tiền nhanh chóng bằng việc mua ma túy bán kiếm lời; Cụ thể: Khoảng 09 giờ ngày 03/6/2017, các bị cáo đến khu vực cầu Cây Chanh, thuộc xã T, thị xã L, mua của một người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) 10 bịch ma túy (Cần Sa) với giá 800.000 đồng. Sau đó, đem bán lại cho một số người (không rõ nhân thân, lai lịch) trên địa bàn thị xã L hết 07 bịch, còn lại 03 bịch cất

giấu ở nhà, đến ngày 13/6/2017, các bị cáo đã bán cho Đoàn Văn H 01 bịch ma túy, với giá 100.000 đồng, thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Xét, đây là vụ án đồng phạm với tính chất giản đơn, tuy giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, tổ chức thực hiện tội phạm nhưng cả hai đã hiểu ý và thống nhất ý chí với nhau trong việc mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời. Đánh giá về vai trò đồng phạm trong vụ án cho thấy bị cáo T là người khởi xướng và sau khi đi mua ma túy về thì trực tiếp giao dịch bán ma túy cho các đối tượng khác. Như vậy, với vai trò vừa là người khởi xướng, đồng thời cũng vừa là người thực hành tội phạm, nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo Tr không trực tiếp giao dịch mua bán ma túy, nhưng bản thân bị cáo biết T đi bán ma túy, mà vẫn cùng đi bán ma túy với bị cáo T, cất giấu ma túy trong người giúp T và trực tiếp cất giữ số tiền do Toàn bán ma túy mà có để cả hai cùng tiêu xài chung. Do đó, hành vi bị cáo Tr là đồng phạm với bị cáo T, với vai trò là người giúp sức tích cực.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Châu Ngọc T và Lý Thị Thùy Tr là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Xét thấy, với tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn Thị xã ngày một gia tăng và đang diễn biến phức tạp, dư luận xã hội bất bình lên án. Vì vậy, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cũng như lập lại trật tự, trị an xã hội, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Châu Ngọc T và Lý Thị Thùy Tr, Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo những tình tiết sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về việc làm sai trái của bản thân; Hoàn cảnh gia đình đều khó khăn. Bị cáo T có trình độ học vấn thấp (không biết chữ) nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo Trang hiện một mình nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Xét, khi thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy, số tiền thu lợi bất chính không lớn, nên không cần thiết phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Đoàn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 01 bịch cần sa, có khối lượng 5,8458 gam, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, với khối lượng cần sa mà H tàng trữ chưa đủ định lượng để xử lý hình sự (01 kilôgam). Hơn nữa, bản thân H chưa có tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã LaGi không xử lý hình sự đối với H là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 gói nylon đã cất lấy mẫu và 3,2894 gam Cần Sa được niêm phong trong phong bì số 375/1; 02 gói ny lon đã cất lấy mẫu và 5,4586 gam

Cần Sa được niêm phong trong phong bì số 375/2 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu LV Mobile màu trắng thu giữ của bị cáo Châu Ngọc T. Xét, bị cáo đã dùng chiếc điện thoại này để liên hệ, trao đổi mua bán ma túy với Đoàn Văn H, là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo Lý Thị Thùy Tr, đây là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu MILKYWAY, biển số 86N1-1014, cùng giấy đăng ký mô tô, xe máy số 001142 mang tên Lê Văn T, thu giữ của bị cáo Châu Ngọc T. Xét, bị cáo T đã sử dụng xe mô tô này làm phương tiện để đi mua bán trái phép chất ma túy, là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo Châu Ngọc T và Lý Thị Thùy Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Các bị cáo Châu Ngọc T và Lý Thị Thùy Tr, đều phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung 2009).

* **Xử phạt:** Bị cáo Châu Ngọc T **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **13/6/2017**.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung 2009).

* **Xử phạt:** Bị cáo Lý Thị Thùy Tr **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **13/6/2017**.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung 2009). Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: + Tịch thu tiêu hủy **01 (Một)** gói nylon đã cắt lấy mẫu và 3,2894 gam Cần Sa được niêm phong trong phong bì số 375/1; **02 (Hai)** gói nylon đã cắt lấy mẫu và 5,4586 gam Cần Sa được niêm phong trong phong bì số 375/2 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước, gồm: Số tiền **100.000** đồng thu giữ của bị cáo Lý Thị Thùy Tr; **01 (Một)** điện thoại di động hiệu LV Mobile màu trắng và **01 (Một)** xe

mô tô hiệu MILKYWAY, biển số 86N1-1014, cùng **01** (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 001142 mang tên Lê Văn T thu giữ của bị cáo Châu Ngọc T.

Hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2017 giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L và biên lai thu tiền số 0000580 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

***Áp dụng:** Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Châu Văn T và Lý Thị Thùy Tr, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã L
- THADS thị xã L
- Công an thị xã L
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình